

Số: /KH-SXD

Bình Định, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh về mục tiêu tăng trưởng GRDP ngành xây dựng năm 2025

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên và Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh.

Theo dõi sát, nắm chắc diễn biến tình hình, phối hợp chặt chẽ, thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo dõi.

Xác định cụ thể nội dung công việc, phân công trách nhiệm chỉ đạo và trách nhiệm của các phòng, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện.

Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Xây dựng với các sở, ngành, địa phương; giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Công tác chỉ đạo, điều hành chỉ tiêu phải bằng hệ thống các dữ liệu, chỉ số được lượng hóa, có liên thông, liên kết theo từng tháng, từng quý, 6 tháng và cả năm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Theo dõi, đánh giá kịch bản tăng trưởng năm 2025

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng GRDP toàn tỉnh năm 2025 từ 8,5% - 9%, trong đó: Công nghiệp và xây dựng đạt 11,2% - 12,0%, xây dựng đạt 10,7% - 11,5%.

- Theo dõi, đánh giá, đôn đốc các địa phương kịp thời chỉ đạo, điều hành theo kịch bản tăng trưởng của địa phương đã đề ra.

(Chi tiết kịch bản tăng trưởng GRDP - Xây dựng toàn tỉnh và phân rã cho từng địa phương theo Phụ lục 1 đính kèm)

2. Theo dõi, đánh giá, đôn đốc triển khai các dự án trọng điểm, dự án có quy mô lớn trong năm 2025

- Phân đầu hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án mới, có quy mô lớn, đột phá, mang tính dẫn dắt, động lực và sớm tổ chức khởi công khi đảm bảo điều kiện.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phân đầu hoàn thành vượt kế hoạch các công

trình trọng điểm của tỉnh đang triển khai.

- Tiếp tục triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định, đảm bảo hoàn thành ít nhất 742 căn nhà ở xã hội.

- Đôn đốc các địa phương tạo mọi điều kiện để doanh nghiệp, người dân được cấp phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ hoặc miễn phép xây dựng theo quy định để thúc đẩy tăng trưởng giá trị xây dựng rất lớn trong nhân dân.

- Đẩy nhanh công tác thẩm định quy hoạch đô thị và nông thôn, dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở, cấp giấy phép xây dựng.

- Thường xuyên bám sát tiến độ thực hiện dự án, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện dự án; quan tâm nghiên cứu, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của quá trình thực hiện dự án trên tinh thần tuân thủ quy định pháp luật và định hướng trước khác khó khăn, vướng mắc để chủ động tháo gỡ.

- Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng trong thời gian sớm nhất, tạo mọi điều kiện để doanh nghiệp sớm đưa vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, sớm đưa sản phẩm ra thị trường, góp phần tăng chỉ số sản xuất công nghiệp nói riêng và tốc độ tăng GRDP – Công nghiệp và xây dựng nói chung.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Giám đốc Sở chỉ đạo, điều hành chung, chịu trách nhiệm người đứng đầu trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng GRDP - xây dựng.

2. Phó Giám đốc Lê Anh Sơn trực tiếp chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở kết quả thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng GRDP - xây dựng.

Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu để thu thập, tổng hợp tình hình đầu tư, tiến độ triển khai, giải ngân giá trị xây dựng các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn. Trên cơ sở dữ liệu, phân tích các yếu tố tác động đến chỉ tiêu tăng trưởng, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp thực hiện theo từng tháng, quý, năm.

Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá, đôn đốc triển khai các dự án dân dụng trọng điểm, dự án có quy mô lớn trên lĩnh vực đầu tư công; dự án dân dụng vốn ngoài ngân sách; dự án bất động sản (HTKT khu đô thị và công trình trên đất); chỉ tiêu số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành; nhà ở riêng lẻ được xây dựng trên địa bàn.

3. Phó Giám đốc Trương Khoa trực tiếp chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá, đôn đốc triển khai các dự án trọng điểm, dự án có quy mô lớn trên lĩnh vực giao thông. Chịu trách nhiệm phối hợp với Phó Giám đốc Lê Anh Sơn và chịu trách nhiệm cá nhân trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

4. Phó Giám đốc Lê Anh Tuấn trực tiếp chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá, đôn đốc triển khai các dự án giao thông của tỉnh giao Sở làm chủ đầu tư; dự án

bảo trì của tỉnh, của UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện, của các chủ đầu tư khác (nhà đầu tư BOT...). Chịu trách nhiệm phối hợp với Phó Giám đốc Lê Anh Sơn và chịu trách nhiệm cá nhân trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

5. Phó Giám đốc Võ Hữu Thiện trực tiếp chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá, đôn đốc triển khai các dự án trọng điểm, dự án có quy mô lớn trên lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị; hạ tầng khu, cụm công nghiệp; nông nghiệp – PTNT; năng lượng. Chịu trách nhiệm phối hợp với Phó Giám đốc Lê Anh Sơn và chịu trách nhiệm cá nhân trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

6. Phó Giám đốc Huỳnh Ngọc Hoàng trực tiếp chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá, đôn đốc triển khai các dự án trọng điểm, dự án có quy mô lớn trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch. Chịu trách nhiệm phối hợp với Phó Giám đốc Lê Anh Sơn và chịu trách nhiệm cá nhân trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

7. Phó Giám đốc Võ Văn Trinh trực tiếp chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá, đôn đốc triển khai các dự án chuyên đổi xanh; các dự án lĩnh vực vận tải. Chịu trách nhiệm phối hợp với Phó Giám đốc Lê Anh Sơn và chịu trách nhiệm cá nhân trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

8. Trưởng các phòng tổ chức quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ được phân công; có thể phân công cho Phó Trưởng phòng giúp quản lý, điều hành, nhưng phải chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Sở, Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực về kết quả thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể:

a) Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Vật liệu xây dựng:

Chủ trì xây dựng biểu mẫu thu thập dữ liệu, thống kê, báo cáo và phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập, tổng hợp số liệu để báo cáo UBND tỉnh.

Chủ trì theo dõi, tổng hợp: (1) Các dự án đầu tư công lĩnh vực dân dụng (Cơ quan hành chính; giáo dục; y tế; KHCN; LĐTĐBXH; VHTT...); (2) Dự án dân dụng ngoài ngân sách (Y tế, Giáo dục, Du lịch, Văn phòng, Dịch vụ thương mại, sản xuất kinh doanh trên toàn tỉnh...).

b) Phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản: Chủ trì theo dõi, tổng hợp (1) Các dự án khu nhà ở; (2) Các dự án Khu đô thị (cả Hạ tầng và công trình trên đất); (3) Nhà ở nhân dân (theo GPXD trong đô thị) và nhà ở nông thôn được miễn GPXD, kể cả xóa nhà tạm, dột nát.

c) Phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật: Chủ trì theo dõi, tổng hợp (1) Các dự án HTKT vốn ngân sách (Khu dân cư, cấp, thoát nước, thủy lợi, kiên cố hoá kênh mương...); (2) HTKT vốn ngoài ngân sách (Cấp nước, điện các loại, viễn thông,...); (3) Hạ tầng Khu, Cụm công nghiệp; (4) Dự án năng lượng.

d) Phòng Quản lý giao thông: Chủ trì theo dõi, tổng hợp các dự án giao thông hiện có trên địa bàn tỉnh (Cao tốc, tỉnh lộ, đường huyện, giao thông nông thôn...).

đ) Ban QLBT đường bộ: Chủ trì theo dõi, tổng hợp (1) Các dự án giao thông của tỉnh giao Sở làm chủ đầu tư; (2) Các dự án bảo trì của tỉnh, của các chủ đầu tư khác (Nhà đầu tư BOT,...); (3) Dự án do huyện, thị xã, thành phố bảo trì.

IV. CÔNG TÁC PHỐI HỢP

1. Phối hợp với Chi cục Thống kê để tính toán, xác định giá trị sản xuất, giá trị sản phẩm, tổng giá trị sản phẩm địa phương và toàn tỉnh theo giá hiện hành, giá so sánh; thu thập số liệu tổng hợp giá trị xây dựng

2. Phối hợp với Sở Tài chính để thu thập các dự án đầu tư công; các dự án có quy mô lớn, dự án thu hút đầu tư, dự án đấu giá, đấu thầu trên các lĩnh vực.

3. Phối hợp với Sở Công thương để thu thập các dự án sản xuất kinh doanh ngoài khu công nghiệp, trong và ngoài cụm công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp; dự án năng lượng.

4. Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế để thu thập các dự án sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp.

5. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để thu thập các dự án nông nghiệp – PTNT; hoàn thiện các pháp lý liên quan đến quy hoạch sử dụng đất, giao đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất các dự án.

6. Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất để đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án.

7. Phối hợp với UBND cấp huyện để thu thập các dự án đầu tư từ nguồn vốn của địa phương; các công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn được cấp phép xây dựng; nhà ở riêng lẻ thuộc diện miễn phép xây dựng trên địa bàn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Lãnh đạo Sở, Trưởng các phòng, đơn vị có liên quan:

1. Tập trung phát huy tinh thần **“thần tốc, hiệu quả”** trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Lãnh đạo Sở, lãnh đạo phòng phải đổi mới căn bản cách thức chỉ đạo, điều hành xử lý công việc, nhiệm vụ chuyên môn, rút ngắn triệt để thời gian giải quyết công việc; lãnh đạo Sở phải trực tiếp giải quyết việc lớn, khó trong ngày, không chờ đợi, nhất là tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc triển khai các công trình, dự án liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ. Phải nâng cao trách nhiệm công vụ, nhiệm vụ được giao phải nghiên cứu, đề xuất có chất lượng, không làm cho có. Tất cả phải cùng nỗ lực, cố gắng và đồng lòng trong thực hiện nhiệm vụ; không đùn đẩy, né tránh công việc; không bàng quan, thờ ơ trước nhiệm vụ của phòng, của cơ quan; tạo điều kiện phối hợp hết sức có thể để phòng, cá nhân chủ trì hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Chủ động tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghiêm túc, triển khai thực hiện; chủ động phối hợp với sở, ngành, UBND cấp huyện, các phòng chuyên môn, các đơn

vị có liên quan để hoàn thành nhiệm vụ; nắm bắt kịp thời các khó khăn, vướng mắc ở các cơ quan, đơn vị, địa phương để phối hợp, chỉ đạo giải quyết hoặc đề xuất cấp thẩm quyền giải quyết.

4. Trên cơ sở các nhiệm vụ của Kế hoạch này, Trưởng các phòng phải xây dựng, phân rã thành kế hoạch, tiến độ thực hiện chi tiết, cụ thể đối với từng nhiệm vụ, dự án được giao. Kế hoạch chi tiết gửi Giám đốc Sở, Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực để chỉ đạo, trong đó quy định rõ từng bước thực hiện các nội dung công việc của nhiệm vụ, phân kỳ tiến độ, phân công người chịu trách nhiệm và người thực hiện cụ thể.

5. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng tháng, hằng quý và đột xuất tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, báo cáo Giám đốc Sở, Phó Giám đốc phụ trách để báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, CT;
- Ban QLKKT;
- TT PTQĐ tỉnh;
- Chi cục TK Bình Định;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Viết Bảo

PHỤ LỤC 1
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GRDP- XÂY DỰNG NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /KH-SXD ngày / của Sở Xây dựng)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Lãnh đạo, chỉ đạo	Phòng chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tốc độ tăng GRDP	%	8,5 - 9,0		
	- Công nghiệp và xây dựng	%	11,2 - 12,0		
	+ Công nghiệp	%	11,5 - 12,3		
	+ <i>Xây dựng</i>	%	10,7 - 11,5	PGĐ L.A.Son	P.QLĐTXD-VLXD

PHỤ LỤC 1.1
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GRDP - XÂY DỰNG NĂM 2025 CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày / / của Sở Xây dựng)

ĐVT: %

TT	Tên huyện/thị xã/thành phố	Kịch bản tăng trưởng GRDP	Trong đó: GRDP - XD
	Tỉnh Bình Định	8,5 - 9,0	10,7 - 11,5
1	Thành phố Quy Nhơn	10,4 - 11,3	9,1 - 10
2	Thị xã An Nhơn	11,5 - 12,4	11,4 - 12,7
3	Thị xã Hoài Nhơn	9 - 9,7	11,4 - 12,2
4	Huyện Phù Cát	9,6 - 10	14,3 - 14,9
5	Huyện Phù Mỹ	8,1 - 8,9	10,3 - 11,7
6	Huyện Tuy Phước	9,5 - 10,5	15,3 - 15,6
7	Huyện Tây Sơn	9,8 - 10,5	11,1 - 11,7
8	Huyện Hoài Ân	7,8 - 8,6	11 - 11,9
9	Huyện An Lão	8,2 - 9,3	10,1 - 11,2
10	Huyện Vân Canh	11,5 - 12,4	12,9 - 14
11	Huyện Vĩnh Thạnh	8,9 - 9,5	10,4 - 11,2